

Số: 26 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 08 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 265/TTr-SNN ngày 20 tháng 8 năm 2015 và Báo cáo thẩm định số 244/BC-STP ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (H) 31/8;
- Lưu: VT, Ktr08/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



cau

Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2015/QĐ-UBND
ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi chung là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- a) Văn phòng Sở;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Tổ chức cán bộ;
- đ) Phòng Quản lý xây dựng công trình.

3. Các chi cục thuộc Sở

- a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- c) Chi cục Kiểm lâm;
- d) Chi cục Thủy sản;
- đ) Chi cục Thủy lợi;
- e) Chi cục Phát triển nông thôn;
- g) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

4. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở

- a) Trung tâm Khuyến nông;
- b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- c) Trung tâm Giống Nông nghiệp;
- d) Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Cà Mau;
- đ) Ban Quản lý rừng phòng hộ Đầm Dơi;
- e) Ban Quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I;
- g) Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng;
- h) Ban Quản lý rừng phòng hộ Sào Lưới;
- i) Ban Quản lý rừng phòng hộ Năm Căn;
- k) Ban Quản lý rừng phòng hộ Nhung Miên;
- l) Ban Quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi;
- m) Ban Quản lý các dự án ODA và NGO ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; các chi cục thuộc Sở và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định pháp luật.

Việc tách, sáp nhập, đổi tên các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; các chi cục thuộc Sở và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá tổng số tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; các chi cục thuộc Sở và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; các chi cục thuộc Sở và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo quy định.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức, theo phẩm chất, năng lực sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục thuộc Sở; tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị được giao phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục thuộc Sở; tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, thực hiện một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

5. Công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục thuộc Sở; tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục thuộc Sở; tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Giám đốc Sở có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục thuộc Sở; tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định pháp luật.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và quy định của pháp luật.

2. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, điều động, cho nghỉ hưu và thực hiện các chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục thuộc Sở; tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Luân chuyển, điều động

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc luân chuyển, điều động, chuyển công tác cho công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định pháp luật và theo phân cấp công chức, viên chức hiện hành.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung và giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện, thành phố và cấp cơ sở.

**Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể

cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Hải